TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:151/2018/HS-ST
Ngày: 16/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Khuôn** - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Nguyễn Công Hoan** - Cán bộ nghỉ hưu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Xuân Bốn**- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Bà **Đinh Thu Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số121/2018/TL-STHS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 24/7/2018; quyết định hoãn phiên tòa ngày 03/8/2018; thông báo mở lại phiên tòa ngày 06/8/2018 đối với bị cáo:

Lương Đình Ng - Sinh năm: 1987. ĐKHKTT và chỗ ở: Số 181 phố Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Bố đẻ: Ông Lương Đình C- Sinh năm:1958. Mẹ đẻ: Bà Đinh Thị T - Sinh năm: 1960. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án:

- Bản án số 211 ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 15.000.000đ). Nộp án phí ngày 16/3/2007. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2008.

- Bản án số 221 ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản. Nộp án phí ngày 18/12/2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 158 ngày 05/9/2003 của Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018, chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Đình H ; địa chỉ: Số 2 phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trung A ; địa chỉ: Số 5 phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15h50’ ngày 27/3/2018, tại quán điện tử số 4 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hải Dương phối hợp công an phường Bình Hàn kiểm tra bắt quả tang Lương Đình Ng đang cất giấu trái phép trong túi quần phía sau bên trái đang mặc 01 gói nilon trắng, kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Ng khai nhận là ma túy tổng hợp cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Vũ Đình H ở Số 2 phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương và anh Nguyễn Trung A ở Số 5 phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Lương Đình Ng là người nghiện chất ma túy (loại ma túy tổng hợp và heroin). Khoảng 15h30’ ngày 27/3/2018 tại đường Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương Ng mua được 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 500.000đ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), cất giấu trong túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi chơi điện tử. Khoảng 15h50’ cùng ngày, khi Ng đang chơi điện tử ở quán số 4 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, thì Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Hải Dương phối hợp Công an phường Bình Hàn kiểm tra. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái Ng đang mặc 01 gói nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, trước sự chứng kiến của anh Vũ Đình H và anh Nguyễn Trung A .

Tại kết luận giám định số 234 ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ghi thu của Lương Đình Ng, gửi đến giám định có khối lượng là 0,951 gam là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ .

Về vật chứng: Đối với 0,840 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 234/KLGĐ - PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKSTPHD ngày 27/6/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lương Đình Ng "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Lương Đình Ng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt Lương Đình Ng từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.Tịch thu tiêu hủy 0,840 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 234/KLGĐ - PC54.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lế phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lương Đình Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h50' ngày 27/3/2018, tại quán điện tử ở số 4 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, Lương Đình Ng đang cất giấu trái phép 0,951 gam là loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm tàng trữ, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,951 gam Methamphetamine để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng với nhằm thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội trong khi có 02 tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chấp ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Xét bị cáo có nhân thân xấu tại Quyết định số 158 ngày 05/9/2003 của Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có 02 tiền án: Bản án số 211 ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 15.000.000đ). Nộp án phí ngày 16/3/2007. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2008; Bản án số 221 ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản. Nộp án phí ngày 18/12/2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo và coi thường pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhe một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]*Về vật chứng*: Đối với 0,840 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 234/KLGĐ - PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần

tịch thu tiêu huỷ.

[6] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[7] Trong vụ án này không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Ng nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình Ng phạm tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lương Đình Ng **05** ***(năm)*** **năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,840 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 234/KLGĐ - PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. *(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).*

3. Về án phí: Bị cáo Lương Đình Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ; lưu văn phòng.

Nguyễn Thị Bích Nga

Đề xuất phiên tòa ngày 7/8/2018.
Chủ tọa: Nga

Lương Đình Ng - Sinh năm: 1987. ĐKHKTT và chỗ ở: Số 181 Quyết Thắng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương;

Tiền án: Bản án số 211 ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 15.000.000đ). Nộp án phí ngày 16/3/2007. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2008. Bản án số 221 ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản. Nộp án phí ngày 18/12/2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 158 ngày 05/9/2003 của Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2018, chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

** Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Đình H ; địa chỉ: Số 2 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương.

2.Anh Nguyễn Trung A ; địa chỉ: Số 5 Cầu Cốn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình Ng "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lương Đình Ng ……..**tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,840 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 234/KLGĐ - PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. *(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày ... 2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).*

3. Về án phí: Bị cáo Đồng Chí Hoàng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo…

Kế hoạch xét hỏi

Chủ tọa hỏi bị cáo:

Hỏi: Bị cáo có nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện VKSNDTPHD vừa công bố không? Nội dung bản cáo trạng đó có giống với nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã được tống đạt không? có đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện không?

Hỏi: Lý do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam?

Hỏi: Vào chiều ngày 27/3/2018 bị cáo đi đâu,bằng phương tiện gì, có hành vi vi phạm pháp luật cụ thể như thế nào?

Hỏi:Mục đích bị cáo đi đến đường Quán Thánh- TPHD làm gì?

Hỏi: Bị cáo nghiện ma tuý từ thời gian nào? bị cáo đi cai nghiện không? Bị cáo sử dụng ma tuý bằng hình thức gì?

Hỏi: Khi đến khu vực này vì sao bị cáo biết có người bán ma túy để mua? bằng cách nào bị cáo có được ma túy, nguồn gốc gói ma túy đó ở đâu? Mối quan hệ của bị cáo với người bán ma túy? đặc điểm thế nào? Bị cáo đã mua ma tuý của họ bao nhiêu lần? Mục đích mua ma túy làm gì?

Hỏi: Nếu gặp lại người đó bị cáo có nhận ra không? Bị cáo đã mua ma túy với giá bao nhiêu tiền và vì sao biết họ có ma túy để mua?

Hỏi: Nguồn tiền mua ma tuý do đâu mà có?

Hỏi: Đặc điểm của số ma túy bị cáo mua thế nào?

Hỏi: Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã làm gì? Bị cáo cất giấu ma túy trong người có ai biết không? Mục đích cất giấu ma túy để làm gì?

Hỏi: Sau khi mua được số ma túy bị cáo đi đâu, có ai biết trong người bị cáo có ma túy không?

Hỏi: Khi nào bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang? Bị cáo bị bắt tại đâu? Lúc đó, bị cáo cất giấu ma túy ở đâu?

Bị cáo bị thu giữ những gì?

- Chủ toạ công bố nội dung của bản kết luận giám định.

Hỏi: Bị cáo có ý kiến gì về bản kết luận giám định vừa công bố không? Tại kết luận giám định xác định số ma túy bị cáo bị thu giữ là Methamphetamine, tổng trọng lượng là 0,951gam, bị cáo có ý kiến gì không?

Hỏi: Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội khi vừa mới ra trại, chưa được xóa án, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm? VKSNDTPHD truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 điều 249 BLHS về tội TTTPCMT, ý kiến của bị cáo ntn?

Hỏi: Trước khi bị bắt bị cáo làm nghề gì? Thu nhập thế nào?

Hỏi: Bị cáo biết tác hại của ma tuý không?

Hỏi: Bị cáo có tài sản riêng gì không? Gia đình, bị cáo có ai được tặng thưởng huân huy chương, thành tích gì không?

- Chủ tọa công bố lời khai của những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Hỏi: Bị cáo có ý kiến gì về lời khai của người làm chứng không?

THÀNH VIÊN HĐXX **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**